TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26-9-2025
Về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Hoàng Khương;
2. Ông Phạm Hoàng Vũ.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân khu vực 6 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2025 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 55/2025/QĐST-DS ngày 08/9/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Tuyết A, sinh năm 1993; Địa chỉ: ấp Đ, xã V, tỉnh An Giang; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Hồ Văn T, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp Đ, xã V, tỉnh An Giang; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án bà Trần Thị Tuyết A trình bày: Năm 2015, bà Tuyết A và ông Hồ Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có giấy đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống gần đây xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, mâu thuẫn càng nhiều, nay bà Tuyết A xin ly hôn; Về con chung: Hồ Thị Tuyết A1, sinh ngày 22/7/2017 và Hồ Ngọc Khả Á, sinh ngày 18/4/2019, các con chung hiện đang sống với bà Tuyết A, bà Tuyết A xin nuôi các con chung, không yêu cầu cấp dưỡng; Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết. Về nợ: không có.

Ông Hồ Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng và không có lời trình bày.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực

hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Tuyết A; Về con chung: đề nghị giao cháu Hồ Thị Tuyết A1, sinh ngày 22/7/2017 và Hồ Ngọc Khả Á, sinh ngày 18/4/2019 cho bà Tuyết A trực tiếp nuôi dưỡng, các con chung hiện đang sống với bà Tuyết A, bà Tuyết A không yêu cầu cấp dưỡng; Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đề nghị giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] [Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Hồ Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Tuyết A và ông T tự nguyện kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Về nguyên nhân xin ly hôn theo bà Tuyết A trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm, hiện đã sống ly thân. Qua xác minh tại địa phương xác định tình trạng hôn nhân của ông bà hiện đã ly thân, cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Xét thấy, ông bà hiện nay đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ và cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình được quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Tuyết A.

[3] Về con chung: Có 02 con chung là Hồ Thị Tuyết A1, sinh ngày 22/7/2017 và Hồ Ngọc Khả Á, sinh ngày 18/4/2019, các con chung hiện đang sống với bà Tuyết A. Xét thấy kể từ khi ly thân các cháu sống với bà Tuyết A cuộc sống được đảm bảo, bà Tuyết A đủ điều kiện nuôi con. Vì vậy giao cháu Tuyết A1 và cháu Khả Á cho bà Tuyết A trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Tuyết A không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí xin ly hôn*:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bà Tuyết A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011590 ngày 10/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận (nay là Phòng Thi hành án khu vực 6 – An Giang).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 19, Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Tuyết A. Bà Trần Thị Tuyết A được ly hôn với ông Hồ Văn T.

2- Về con chung: giao cháu Hồ Thị Tuyết A1, sinh ngày 22/7/2017 và Hồ Ngọc Khả Á, sinh ngày 18/4/2019 cho bà Tuyết A trực tiếp nuôi dưỡng, các cháu hiện đang sống với bà Tuyết A. Bà Tuyết A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ông T được quyền trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

4- Về án phí sơ thẩm: Bà Tuyết A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011590 ngày 10/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận (nay là Phòng Thi hành án khu vực 6 – An Giang).

5- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 6-AG;
- Phòng THADS khu vực 6-AG;
- THA DS tỉnh AG;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Phong;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kiều Diễm